

Bản án số: 56/2026/HS-PT
Ngày: 07 - 05 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Quang Tuấn
bà Trần Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lò Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Trần Tiến S, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ.

- **Bị cáo kháng cáo, không có kháng nghị:** TRẦN TIẾN S, sinh ngày 15/10/1995. HKTT: tổ A, phường H, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn D (đã chết), con bà Phùng Thị Kim B, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/4/2016, bị Công an phường V, B, Hà Nội xử phạt hành chính theo Quyết định số 45794 với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 – Công an tỉnh Phú Thọ.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Mạnh T1 và Luật sư Hoàng Ngọc N - Công ty Luật H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số A,

H, phường N, thành phố Hà Nội.

- Bị hại: Công ty Cổ phần T3. Địa chỉ: tổ H, phường H, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983.

(Tại phiên tòa, bị cáo S, Luật sư: T1, Nam có mặt. Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2019, Trần Tiến S xin vào làm nhân viên tại Công ty cổ phần T3, có mã số doanh nghiệp E, đăng ký lần đầu vào ngày 16/9/2013 tại địa chỉ: trụ sở tại tổ H, phường Q, thành phố H cũ (nay là phường H, tỉnh Phú Thọ). Công ty cổ phần T3 bán lẻ và phân phối đồ dùng vệ sinh, trang trí nội thất do anh Nguyễn Văn V là Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Trần Tiến S được anh V nhận vào làm việc tại vị trí nhân viên kinh doanh (việc nhận làm việc và phân công công việc được thực hiện bằng miệng) dưới sự quản lý trực tiếp của anh Nguyễn Trọng V1, sinh năm 1987, trú tại xã T, thành phố Hà Nội là quản lý đội nhân viên kinh doanh của Công ty. Theo quy định của Công ty, công việc của nhân viên kinh doanh là đi bán hàng, lên đơn hàng cho các Đại lý có nhu cầu đặt hàng hoặc các sản phẩm của Công ty đồng thời có trách nhiệm thu tiền công nợ của các Đại lý theo sự phân công của người quản lý trực tiếp. Đối với việc thanh toán tiền công nợ, Công ty cổ phần T3 quy định các Đại lý có thể thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Công ty T3 hoặc thanh toán bằng tiền mặt bàn giao cho nhân viên kinh doanh của Công ty được phân công đi thu. Nhân viên kinh doanh sau khi thu tiền từ các Đại lý có trách nhiệm quản lý tiền rồi đem về bàn giao đầy đủ cho bộ phận kế toán và không được tự ý sử dụng khi chưa được sự cho phép của Công ty. Việc thu công nợ các Đại lý hằng năm thường được thực hiện vào thời điểm cận tết nguyên đán. Đầu tháng 01/2025, theo quy trình làm việc của Công ty, anh Nguyễn Trọng V1 phân công, đôn đốc đội nhân viên kinh doanh đi thu công nợ các Đại lý (tiền công nợ vật tư trang thiết bị điện, nước, đèn trang trí, nội thất của công ty T3). Trần Tiến S được phân công đi thu tiền công nợ các Đại lý trên địa bàn các huyện M, K, L, T thuộc tỉnh Hòa Bình cũ (nay là tỉnh Phú Thọ). Trong thời gian tháng 01/2025, Trần Tiến S đã thu được tiền công nợ của tất cả 34 Đại lý trên địa bàn đã được phân công với tổng số tiền là 725.000.000 đồng trong đó cụ thể gồm 12 Đại lý tại huyện M cũ số tiền 220.380.000 đồng; 15 Đại lý tại huyện K cũ số tiền 250.355.000 đồng; 05 Đại lý

tại huyện L cũ số tiền 174.860.000 đồng và 02 Đại lý tại huyện T cũ số tiền 79.405.000 đồng. Sau khi thu được số tiền trên Trần Tiến S đã không đem về bàn giao cho kế toán Công ty theo quy định (số tiền công nợ giữa các Đại lý và Công ty T3 đã được đối chiếu là 725.000.000 đồng) S tự ý sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết và không hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty Cổ phần T3. Ngày 14/3/2025 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Tiến S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-PT ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Tiến S phạm tội Tham ô tài sản. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S 16 (Mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/2/2026, bị cáo Trần Tiến S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/4/2026, bị cáo S thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng Bị cáo bị oan, hành vi của Bị cáo chỉ là quan hệ dân sự về vay nợ nghĩa vụ thanh toán tiền thu hộ, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về tố tụng như về thẩm quyền xét xử. Trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã không đảm bảo quyền có Luật sư tham gia bào chữa cho Bị cáo, đáng lẽ các Cơ quan tố tụng phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử: Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định. Hoặc tuyên Bị cáo không phạm tội, trả tự do cho Bị cáo theo quy định tại Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo vì cho rằng mình không phạm tội Tham ô tài sản, các Cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định Người bào chữa cho Bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với vi phạm về Thẩm quyền xét xử, Bị cáo không kháng cáo nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của Bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 16; Điều 76; điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến S1, Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-PT ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân

dân khu vực 12 - Phú Thọ do vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng để điều tra lại.
Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo, Luật sư Nguyễn Mạnh T1, Hoàng Ngọc N trình bày: Về tố tụng, bị cáo S1 bị kết tội từ 15 năm đến 20 năm tù là tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo không được đảm bảo quyền có Luật sư tham gia, vi phạm quyền bào chữa tại Điều 16, điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung vụ án, hành vi của bị cáo S1 không có dấu hiệu phạm tội vì bị cáo S1 không có hợp đồng lao động với Công ty, không được Công ty đóng bảo hiểm hay sổ sách tài chính kế toán về bảng lương. Vì vậy, Bị cáo không phải là nhân viên Công ty, bị cáo S1 chỉ thu hộ, được tiền sử dụng cá nhân rồi không trả tiền. Giữa Bị cáo, gia đình Bị cáo cũng như ông V - Giám đốc công ty đã có Giấy nhận nợ với nhau. Do vậy, đây chỉ là quan hệ dân sự.

Luật sư N đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án hình sự sơ thẩm đi để điều tra lại vụ án cho được khách quan, đảm bảo quyền có Người bào chữa cho Bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Còn Luật sư T1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hủy bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án, đình chỉ giải quyết đối với bị cáo S1 theo quy định tại khoản 1 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp không được chấp nhận, đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú, Bị cáo là lao động chính, nuôi hai con nhỏ, có ông ngoại là Phùng Ngọc T2 được tặng H, huy chương kháng chiến hạng Nhì, bà ngoại Phùng Thị H1 là du kích, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho Bị cáo được hưởng về khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên, nhất trí Hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại. Khi nói lời sau cùng, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sự kiện theo hướng tốt nhất cho Bị cáo vì Bị cáo cũng đã thành khẩn khai rõ hành vi của mình.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, bị cáo Trần Tiến S kháng cáo Bản án sơ thẩm. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bị cáo về việc các Cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (không chỉ định Người bào chữa cho Bị cáo), Bị cáo không phạm tội Tham ô tài sản, đây chỉ là quan hệ dân sự. Đề nghị Hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Trong vụ án này, bị cáo S bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 353 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù. Đối chiếu quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trường hợp của bị cáo S phải được các Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định Luật sư bào chữa cho Bị cáo. Tại giai đoạn điều tra, Bị cáo có đơn từ chối chỉ định Người bào chữa. Trong quá trình truy tố, xét xử thì theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án không thể hiện việc Bị cáo có đơn từ chối Người bào chữa đồng thời các Cơ quan tiến hành tố tụng cũng không có văn bản yêu cầu Đoàn luật sư tỉnh chỉ định Người bào chữa cho Bị cáo. Như vậy, việc không chỉ định Người bào chữa cho Bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 16 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến S về việc các Cơ quan tiến hành tố tụng đã không chỉ định Người bào chữa cho Bị cáo, Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ, và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về nội dung: tại phiên tòa, Bị cáo khẳng định hành vi của mình không phải là tội Tham ô tài sản, đây chỉ là quan hệ dân sự vì đã có Giấy nhận nợ giữa Bị cáo và ông V. Thấy rằng, Bản án hình sự sơ thẩm bị hủy do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên nội dung vụ án sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy nên bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tiến S. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Phú Thọ để thực hiện việc điều tra lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tiến S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/5/2026)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 - Phú Thọ;
- TAND khu vực 12 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12 - Phú Thọ;
- PC10 và PC 03 - CA tỉnh Phú Thọ.
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu TH và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu